

Số: 45

Ngày 19/11/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Sửa đổi một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.*
- 2. Chỉ yêu cầu 50 tỷ đồng vốn pháp định đối với hoạt động tự doanh chứng khoán.*
- 3. Huấn luyện viên trưởng đội tuyển quốc gia hưởng lương 505.000 đồng/ngày trong thời gian tập huấn.*
- 4. Điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ năm 2018 đến năm 2021.*
- 5. Tổ chức giám định sở hữu trí tuệ chỉ được phép hoạt động khi có ít nhất một giám định viên sở hữu trí tuệ.*
- 6. Mục tiêu đến năm 2025, 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận báo in hoặc báo điện tử.*
- 7. Bộ Ngoại giao quy định các tiêu chuẩn về thi đua, khen thưởng.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Mức đóng bảo hiểm y tế hàng tháng được quy định như thế nào?*
- 2. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đối tượng đóng bảo hiểm y tế như thế nào?*
- 3. Học sinh, sinh viên đóng bảo hiểm y tế theo phương thức nào?*

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

4. Phương thức đóng bảo hiểm y tế đối với các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ngày 7/11/2018, Chính phủ đã ra Nghị định 150/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Nghị định sẽ có hiệu lực từ ngày 24/12/2018.

Nghị định mới bãi bỏ một số điều kiện kinh doanh trước đây đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử, cụ thể: hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử G1 không cần văn bản xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp đối với tên miền quốc tế và kế hoạch sử dụng tài nguyên Internet như trước. Nghị định này cũng rút ngắn thời gian cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài xuống còn 20 ngày thay vì 30 ngày.

Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ qua mạng nhưng không đúng mẫu hoặc không đủ thành phần, Bộ Thông tin và Truyền thông phải thông báo, hướng dẫn chi tiết cho người nộp hồ sơ qua một trong các hình thức sau: điện thoại, thư điện tử, fax.

Đối với hoạt động xuất bản phát hành, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép

thành lập văn phòng đại diện bằng tiếng Việt gửi Bộ Thông tin và Truyền thông gồm có: đơn đề nghị cấp giấy phép; văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận nhà xuất bản, tổ chức phát hành xuất bản phẩm đang hoạt động hợp pháp tại nước đặt trụ sở chính; bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp đại học trở lên, phiếu lý lịch tư pháp và sổ hộ khẩu hoặc giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam của người đứng đầu văn phòng đại diện do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

2. CHỈ YÊU CẦU 50 TỶ ĐỒNG VỐN PHÁP ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN

Ngày 7/11/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2018/NĐ-CP có hiệu lực ngay về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Theo đó, vốn pháp định đối với nghiệp vụ tự doanh chứng khoán giảm một nửa, chỉ còn 50 tỷ đồng Việt Nam thay vì 100 tỷ đồng như trước đây.

Nghị định cũng thay đổi một số điều kiện về Tổng Giám đốc (Giám

độc) để được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán như sau: có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong doanh nghiệp khác và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 02 năm; không bị xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

3. HUẤN LUYỆN VIÊN TRƯỞNG ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA HƯỞNG LƯƠNG 505.000 ĐỒNG/NGÀY TRONG THỜI GIAN TẬP HUẤN

Đây là thông tin được nêu trong Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được Chính phủ ban hành ngày 7/11/2018 và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 24/12/2018

Trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu huấn luyện viên là công dân Việt Nam được tập triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được hưởng nguyên tiền lương đang được hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả; được hưởng khoản tiền bù chênh lệch trong trường hợp mức tiền lương tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng thấp hơn so với mức tiền lương quy định. Mức tiền lương tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường được xác định bằng tiền lương của tháng trước liền

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

kề trước khi huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu chia cho 26 ngày.

Cụ thể mức lương được hưởng như sau: huấn luyện viên trưởng đội tuyển quốc gia hưởng 505.000 đồng/người/ngày; huấn luyện viên đội tuyển quốc gia hưởng 375.000 đồng/người/ngày; huấn luyện viên trưởng đội tuyển trẻ quốc gia hưởng 375.000 đồng/người/ngày; huấn luyện viên đội tuyển trẻ quốc gia: 270.000 đồng/người/ngày; huấn luyện viên đội tuyển ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 215.000 đồng/người/ngày; huấn luyện viên đội tuyển trẻ ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 180.000 đồng/người/ngày; huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 180.000 đồng/người/ngày.

Vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng tiền lương theo ngày thực tế tập huấn, thi đấu như sau: vận động viên đội tuyển quốc gia: 270.000 đồng/người/ngày; vận động viên đội tuyển trẻ quốc gia: 215.000 đồng/người/ngày; vận động viên đội tuyển ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 180.000 đồng/người/ngày.

Vận động viên đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng tiền hỗ trợ theo ngày thực tế tập huấn, thi đấu như sau: vận động viên đội tuyển trẻ ngành,

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 75.000 đồng/người/ngày; vận động viên đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 55.000 đồng/người/ngày.

Các đối tượng tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hợp đồng làm việc tại cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định của pháp luật.

4. ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ BẮT ĐẦU HƯỞNG LƯƠNG HƯU TỪ NĂM 2018 ĐẾN NĂM 2021

Ngày 07/11/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 153/2018/NĐ-CP quy định chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ năm 2018 đến năm 2021 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 06 tháng. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/12/2018.

Theo đó, lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 1 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 06 tháng sẽ được điều chỉnh. Mức điều chỉnh sẽ được tính bằng mức lương hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 tại thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu, tỷ lệ điều chỉnh tương ứng với thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội và thời điểm hưởng lương hưu.

Cụ thể, nếu nghỉ hưu năm 2018, tỷ lệ điều chỉnh cao nhất là 12,3%;

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

thấp nhất là 1,08%, tùy thuộc vào thời gian đã đóng BHXH, nếu nghỉ hưu năm 2019, tỷ lệ điều chỉnh cao nhất là 9,23%, thấp nhất là 0,81%, tùy thuộc vào thời gian đã đóng BHXH, nếu nghỉ hưu năm 2020, tỷ lệ điều chỉnh cao nhất là 6,15%, thấp nhất là 0,64%, tùy thuộc vào thời gian đã đóng BHXH, nếu nghỉ hưu năm 2021, tỷ lệ điều chỉnh cao nhất là 3,08%, thấp nhất là 0,27%, tùy thuộc vào thời gian đã đóng BHXH.

Thời điểm thực hiện điều chỉnh theo quy định được tính từ tháng lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu. Đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 1 năm 2018 đến trước ngày được nhận lương hưu mới theo quy định tại Nghị định này, được truy lĩnh phần lương hưu chênh lệch tăng thêm giữa mức lương hưu trước và sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định.

5. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH SỞ HỮU TRÍ TUỆ CHỈ ĐƯỢC PHÉP HOẠT ĐỘNG KHI CÓ ÍT NHẤT MỘT GIÁM ĐỊNH VIÊN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đây là nội dung đáng chú ý được nêu tại Nghị định 154/2018/NĐ-CP Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định kiểm tra chuyên ngành. Nghị định được ban hành ngày 09/11/2018 và có hiệu lực ngay.

Nghị định này bãi bỏ Nghị định 87/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô

tô, xe máy. Thêm vào đó, Nghị định mới quy định tổ chức giám định sở hữu trí tuệ chỉ được phép hoạt động khi có ít nhất một giám định viên sở hữu trí tuệ, bỏ các điều kiện: có trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc; có nguồn cơ sở dữ liệu thông tin để thực hiện hoạt động giám định.

Theo Nghị định này, biện pháp miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu... của cùng một cơ sở sản xuất, do cùng một người nhập khẩu, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời gian 02 năm.

6. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025, 100% NGƯỜI DÂN VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO ĐƯỢC TIẾP CẬN BÁO IN HOẶC BÁO ĐIỆN TỬ

Ngày 08/11/2018 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1497/QĐ-TTg có hiệu lực ngày về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên các loại hình thông tin: báo chí, xuất bản, thông tin công cộng trên Internet, thông tin cơ sở, với những nội dung chủ yếu sau:

Phát triển nhanh, mạnh, vững chắc với cơ cấu, quy mô hợp lý các loại hình thông tin theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông thế

giới, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngang tầm khả năng và trình độ phát triển thông tin của các nước trong khu vực và thế giới. Kết hợp chặt chẽ các loại hình thông tin, giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; thông tin phải chính xác, chủ động, kịp thời, làm tốt việc dự báo, định hướng, phát triển xã hội, bảo đảm tính tích cực, tính giáo dục, tính nhân văn, tính phản biện và tính chiến đấu, phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân. Khắc phục tình trạng thông tin thiếu cân đối, đảm bảo sự đồng đều về phân bố, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ thông tin của nhân dân giữa các vùng, miền. Thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam; nâng cao uy tín, vị thế và ảnh hưởng của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế; phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo thuận lợi cho công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Mục tiêu đến năm 2025, 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận báo in hoặc báo điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu. Giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 60%/40%. Sắp xếp đầu mối các cơ quan báo chí theo Quy hoạch Phát triển và Quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; tăng số lượng tạp chí khoa học. 80% cơ quan

báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Đối với báo nói, báo hình 70% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; 100% dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình này. Tăng thời lượng phát sóng của các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền của quốc gia và địa phương; các kênh trung ương bảo đảm phát sóng 24 giờ/ngày.

Tầm nhìn đến năm 2030 duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025. Phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo chất lượng phủ sóng, đáp ứng yêu cầu hội tụ về công nghệ và dịch vụ. Phát triển thị trường dịch vụ truyền hình trả tiền ở tất cả các thành phố, thị xã và các khu dân cư tập trung với hình thức cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo quyền được sử dụng dịch vụ với giá cả hợp lý, chất lượng nội dung tốt, các gói cước đa dạng, phù hợp với điều kiện sống của người dân ở địa phương.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. BỘ NGOẠI GIAO QUY ĐỊNH CÁC TIÊU CHUẨN VỀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Thông tư số 03/2018/TT-BNG hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao được Bộ Ngoại giao ban hành ngày 1/11/2018.

Theo đó, danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: được xếp loại lao động “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

trào thi đua; tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và được xếp loại lao động “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và áp dụng; hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án

trình Chính phủ, Ban Bí thư, Bộ Chính trị; được tập thể đơn vị bỏ phiếu bình xét đạt từ 2/3 phiếu đồng ý trở lên.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau: có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Ngoại giao”. Thời điểm xét tặng là vào năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Ngoại giao” lần thứ hai; được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ bỏ phiếu kín bình xét đạt từ 90% phiếu đồng ý trở lên; sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được nghiệm thu và áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc

Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau: hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch công tác được giao; hưởng ứng tích cực, thiết thực,

hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên do Bộ phát động; có từ 50% trở lên cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau: sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả: có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 166/2016/NĐ-CP NGÀY 24/12/2016 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 166/2016/NĐ-

CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Theo Dự thảo này, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp phải có chứng thư số đang còn hiệu lực do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp phải có sử dụng chữ ký số được ký bằng chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Trường hợp cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp nhưng chưa được cấp chứng thư số thì được sử dụng mã xác thực giao dịch điện tử do Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cấp.

Chứng từ bảo hiểm thất nghiệp điện tử bao gồm: hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử; các văn bản, thông báo khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch bảo hiểm thất nghiệp bằng phương tiện điện tử. Trường hợp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử có các tài liệu kèm theo ở dạng chứng từ giấy phải được chuyển đổi sang dạng điện tử theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và được gửi đến Cổng thông tin điện tử. Chứng từ điện tử theo quy định tại Thông tư này có giá trị như hồ sơ, chứng từ, thông báo và các văn bản bằng giấy. Khi cần thiết phải chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và được thực hiện qua Cổng thông tin điện tử. Trường hợp các cơ quan, tổ chức đã kết nối thông tin với cơ quan giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp thì phải sử dụng chứng từ điện tử để giải quyết các thủ

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

tục hành chính về bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động, người lao động mà không cần yêu cầu nộp chứng từ giấy.

Người sử dụng lao động phải lập và gửi hồ sơ điện tử cho cơ quan Bảo hiểm xã hội, kê khai thông tin của đơn vị; nhập thông tin của người lao động vào phần mềm của Bảo hiểm xã hội Việt nam hoặc Tổ chức I-Van; ký điện tử trên hồ sơ và gửi đến Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Tổ chức I-Van; Nhận thông báo xác nhận nộp hồ sơ điện tử, thông báo giải quyết hồ sơ giao dịch điện tử và trả kết quả; nhận thông báo điện tử kết quả đóng bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển đến tài khoản giao dịch của đơn vị.

Để được tư vấn, giới thiệu việc làm, người lao động kê khai thông tin cá nhân, nhu cầu tư vấn, nhu cầu giới thiệu việc làm vào phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm và gửi đến trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Cổng thông tin điện tử việc làm. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử bảo hiểm thất nghiệp về tư vấn, giới thiệu việc làm, trung tâm dịch vụ việc làm kiểm tra thông tin của người lao động, trả lời kết quả nội dung cần tư vấn và giới thiệu việc làm cho người lao động.

Các trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày bị chấm dứt hưởng

trợ cấp thất nghiệp theo quy định, người lao động gửi hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp đến trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp qua cổng thông tin điện tử việc làm. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bảo hiểm

thất nghiệp điện tử về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả qua thư điện tử cho người lao động.

Dự thảo này dự kiến có hiệu lực thi hành trong năm 2018.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Mức đóng bảo hiểm y tế hàng tháng được quy định như thế nào?

*** Trả lời:** Khoản 1 điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm y tế hàng tháng cho các đối tượng như sau:

1. Bằng 4,5% tiền lương tháng của người lao động đối với đối tượng người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên; người quản lý doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và người quản lý điều hành hợp tác xã hưởng tiền lương; cán bộ, công chức, viên chức..

2. Bằng 4,5% tiền lương hưu, trợ cấp mất sức lao động đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng;

3. Bằng 4,5% tiền lương tháng của người lao động trước khi nghỉ thai sản đối với người lao động trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi.

4. Bằng 4,5% tiền trợ cấp thất nghiệp đối với người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

5. Bằng 4,5% mức lương cơ sở đối với các đối tượng khác.

2. Hỏi: Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đối tượng đóng bảo hiểm y tế như thế nào?

*** Trả lời:** Khoản 1 điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số đối tượng như sau:

1. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang sinh sống tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững và các huyện được áp dụng cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP.

2. Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo và hộ gia đình nghèo đa chiều.

3. Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

3. Hỏi: Học sinh, sinh viên đóng bảo hiểm y tế theo phương thức nào?

* **Trả lời:** Khoản 5 điều 9 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định phương thức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên như sau:

1. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, học sinh, sinh viên hoặc cha, mẹ, người giám hộ của học sinh, sinh viên có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế phần thuộc trách nhiệm đóng theo quy định.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau: học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc bộ, cơ quan trung ương thì do ngân sách trung ương hỗ trợ. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, bảo hiểm xã hội cấp tỉnh tổng hợp số thẻ bảo hiểm y tế đã phát hành, số tiền thu của học sinh, sinh viên và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổng hợp, gửi Bộ Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế theo quy định.

4. Hỏi: Phương thức đóng bảo hiểm y tế đối với các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần?

* **Trả lời:** Khoản 6 điều 9 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định phương thức đóng bảo hiểm y tế đối với các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần như sau:

1. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, người đại diện của hộ gia đình trực tiếp nộp tiền đóng bảo hiểm y tế phần thuộc trách nhiệm đóng của mình theo quy định.

2. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, cơ quan bảo hiểm xã hội tổng hợp số thẻ bảo hiểm y tế đã phát hành, số tiền thu của người tham gia và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng gửi cơ quan tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế./.